TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2025/HSST.
Ngày: 18/6/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Vĩ Bửu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Hòa.

2. Bà Hoàng Mỹ Oanh.

***- Thư ký ghi biên bản phiên tòa*:** Bà Vương Thanh Ngọc - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Trúc Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 18/6/2025, Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai Vụ án hình sự thụ lý số: 56/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2025/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 06 năm 2025 đối với bị cáo:

PTQ - Sinh ngày xx/yy/1977; giới tính: Nam; nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; đăng ký thường trú: xx đường yy, Phường 10 (phường 9 cũ), Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: xx đường yy, Phường 10 (phường 9 cũ), Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không có; Q tịch: Việt Nam; con ông PBĐ và bà NTBT.

Nhân thân:

- Bị Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù, cho hưởng án treo về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo Bản án số: 88/1995/HSST ngày 05/5/1995. Đã chấp hành xong, đã xóa án tích.

- Bị Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo Bản án số: 135/1997/HSST ngày 28/5/1997. Đã chấp hành xong, đã xóa án tích.

- Bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản công sân " theo Bản án số: 302/HSST ngày 05/92/1999. Đã chấp hành xong, đã xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/12/2024 đến ngày 18/12/2024. Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/12/2024 cho đến nay tại địa chỉ: 406 Minh Phụng, Phường 10 (phường 9 cũ), Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh (bị cáo có mặt).

* <u>*Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*</u>

- Ông HT, sinh năm 1970; địa chỉ: xx đường yy, Phường 16, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- ÔngTGL, sinh năm 1981; địa chỉ: xx đường yy, Phường 8, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- Ông LTD, sinh năm 1975; địa chỉ: xx đường yy, Phường 6, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- Ông NTQ, sinh năm 1972; địa chỉ: xx đường yy, Phường 10 (phường 9 cũ), Quận 11; chỗ ở: xx đường yy, Phường 16, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 ngày 16/12/2024, Đội Cảnh sát hình sự Công an Quận 11 cùng Công an Phường 3, Quận 11 kiểm tra hành chính quán cà phê số 203 Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11 phát hiện bị cáo PTQ đang thu 6.900.000 đồng tiền cho vay lãi nặng của HT. Ngoài ra, có ĐBT đi cùng nên đưa tất cả cùng vật chứng về trụ sở Công an Phường 3, Quận 11 làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo PTQ thừa nhận như sau:

Từ năm 2023, bị cáo Q có cho bạn bè ngoài xã hội vay tiền để lấy lãi. Khoảng tháng 5/2024, NTQ (là em ruột của Q) cho Q biết ngày 15/4/2024, anh HT có vay tiền của Q, cụ thể: 03 khoản nợ tiền đứng, mỗi khoản 4.000.000 đồng và 01 khoản vay trả góp 3.000.000 đồng. Sau khi cho vay tiền, do cần tiền gấp, Q kêu anhT trả 02 khoản nợ tiền đứng và 01 khoản vay trả góp, tổng cộng 11.000.000 đồng, nhưng anhT không có tiền trả. Vì vậy, ngày 16/5/2024, Q giới thiệu anhT gặp Q để vay tiền trả cho Q. Anh T đã vay của Q 15.000.000 đồng, cụ thể:

- 02 khoản vay 4.000.000 đồng/khoản, lãi suất 37,5%/tháng (tương đương 450%/năm, gấp 22,5 lần lãi suất cho phép), mỗi ngày trả 100.000 đồng/02 khoản vay (tiền đứng). Q đã thu lời 97 ngày, tổng cộng: 9.700.000 đồng trong đó tiền lãi theo quy định là 425.204 đồng, tiền thu lợi bất chính 9.274.796 đồng.

- 01 khoản vay 7.000.000 đồng, lãi suất 20%/24 ngày (tương đương 304%/năm, gấp 15,2 lần lãi suất cho phép), mỗi ngày trả 150.000 đồng, thời hạn 24 ngày (tiền góp). AnhT 08 lần đáo hạn, với số tiền gốc, thời gian vay, lãi suất như trên, tiền lời cụ thể:

Lần 1, ngày 16/5/2024, tiền lời tổng cộng: 1.400.000 đồng, trong đó: tiền lãi theo quy định là 92.054 đồng, tiền thu lợi bất chính 1.307.946 đồng.

Lần 2, ngày 28/5/2024, tiền lãi tổng cộng: 1.400.000 đồng, trong đó: tiền lãi theo quy định là 92.054 đồng, tiền thu lợi bất chính 1.307.946 đồng.

Lần 3, ngày 09/6/2024, tiền lãi tổng cộng: 1.400.000 đồng, trong đó: tiền lãi theo quy định là 92.054 đồng, tiền thu lợi bất chính 1.307.946 đồng.

Lần 4, ngày 21/6/2024, tiền lãi tổng cộng: 1.400.000 đồng, trong đó: tiền lãi theo quy định là 92.054 đồng, tiền thu lợi bất chính 1.307.946 đồng.

Lần 5, ngày 03/7/2024, tiền lãi tổng cộng: 1.400.000 đồng, trong đó: tiền lãi theo quy định là 92.054 đồng, tiền thu lợi bất chính 1.307.946 đồng.

Lần 6, ngày 15/7/2024, tiền lãi tổng cộng: 1.400.000 đồng, trong đó: tiền lãi theo quy định là 92.054 đồng, tiền thu lợi bất chính 1.307.946 đồng.

Lần 7, ngày 27/7/2024, tiền lãi tổng cộng: 1.400.000 đồng, trong đó: tiền lãi theo quy định là 92.054 đồng, tiền thu lợi bất chính 1.307.946 đồng.

Lần 8, ngày 08/8/2024, tiền lãi tổng cộng: 1.400.000 đồng, trong đó: tiền lãi theo quy định là 92.054 đồng, tiền thu lợi bất chính 1.307.946 đồng.

Đến ngày 20/10/2024, do không có tiền trả nên anhT và Q thỏa thuận anhT chỉ trả tiền gốc 03 khoản vay trên. AnhT đã trả được 8.100.000 đồng tiền gốc. Ngày 16/12/2024, Q hẹn anhT tại quán cà phê số 203 Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11 trả 6.900.000 đồng tiền gốc còn lại thì bị phát hiện như trên. AnhT trả nợ bằng tiền mặt và chuyển tiền vào tài khoản Ngân hàng của ĐTTD.

Tổng số tiền lãi trong hạn mức quy định pháp luật mà bị cáo đã thu của anh HT đối với 03 khoản vay trên là 1.161.636 đồng.

Tổng số tiền thu lợi bất chính của 03 khoản vay trên là 19.738.364 đồng.

Ngoài ra, bị cáo Q còn cho vay lãi nặng đối với anh LTD và anhTGL và, cụ thể:

* Đối với anh LTD:

Khoảng tháng 4/2024, Q cho anh D vay 4.000.000 đồng, lãi suất 52,43%/49 ngày (tương đương 390%/năm, gấp 19,5 lần lãi suất cho phép), mỗi tuần trả 300.000 đồng, thời hạn 49 ngày. Anh D đã trả hết khoản vay trên. Thu lãi: 2.100.000 đồng, trong đó tiền lãi trong quy định là 107.397 đồng, thu lợi bất chính là 1.992.603 đồng.

Khoảng tháng 5/2024, Q cho anh D vay 4.000.000 đồng, lãi suất 44,94%/42 ngày (tương đương 390%/năm, gấp 19,5 lần lãi suất cho phép), mỗi tuần trả 300.000 đồng, thời hạn 42 ngày. Anh D đã trả hết khoản vay trên. Thu lãi: 1.800.000 đồng, trong đó tiền lãi trong quy định là 92.054 đồng, thu lợi bất chính là 1.707.946 đồng.

Khoảng tháng 6/2024, Q cho anh D vay 4.000.000 đồng (tiền đứng), lãi suất 37,45%/35 ngày (tương đương 390%/năm, gấp 19,5 lần lãi suất cho phép), mỗi tuần trả 300.000 đồng, thời hạn 35 ngày. Anh D đã trả hết khoản vay trên. Thu lời: 1.500.000 đồng, trong đó tiền lãi trong quy định là 76.712 đồng, thu lợi bất chính là 1.423.288 đồng.

Tổng số tiền lãi trong hạn mức quy định pháp luật mà bị cáo đã thu của anh D đối với 03 khoản vay trên là 276.163 đồng.

Tổng số tiền thu lợi bất chính đối với anh D là 5.123.837 đồng.

* Đối với anhTGL:

Ngày 28/01/2024, Q cho anh L vay 30.000.000 đồng, lãi suất 10%/tháng (tương đương 120%/năm, gấp 06 lần lãi suất cho phép).

Anh L đã trả tiền lãi 04 tháng là 12.000.000 đồng, trong đó tiền lãi trong mức quy định pháp luật là 1.972.600 đồng, thu lợi bất chính là 10.027.400 đồng. Từ ngày bị phát hiện, Q và anh L thỏa thuận không tiếp tục tính lãi. Anh L chưa trả cho bị cáo số tiền nợ gốc 30.000.000 đồng này.

- Tổng số tiền lãi trong hạn mức quy định pháp luật mà bị cáo đã thu của anhT, anh D và anh L là: 3.410.399 đồng.

- Tổng số tiền thu lợi bất chính từ việc bị cáo cho vay lãi nặng đối với anhT, anh D và anh L là 34.889.601 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, NTQ trình bày như sau:

Từ ngày 15/4/2024, anh HT vay của Q 03 khoản nợ tiền đứng 4.000.000 đồng/khoản, lãi suất 37,5%/tháng (tương đương 450%/năm), mỗi ngày trả 100.000 đồng và 01 khoản vay trả góp 3.000.000 đồng, lãi suất 20%/24 ngày (tương đương 304%/năm), mỗi ngày trả 150.000 đồng, thời hạn 24 ngày. Tuy nhiên, do cần tiền gấp, ngày 26/5/2024, Q giới thiệu anhT vay tiền của Q để trả 03 khoản nợ, còn 01 khoản vay tiền đứng 4.000.000 đồng như trên. Tổng số tiền Q thu lợi bất chính là 5.758.493 đồng. Ngoài anh Q, Q không cho ai khác vay tiền.

Tại Cơ quan điều tra, ĐBT trình bày như sau:

T và Q là bạn ngoài xã hội. Ngày 16/12/2024, Q kêu T chở đi công việc nên T chở Q đến quán cà phê 203 Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11. Khi đến nơi, T mới biết Q thu tiền cho vay của anhT. Trước đó, T không biết việc cho vay của Q, không biết Q cho vay bao nhiêu, lãi suất như thế nào.

Tại Cơ quan điều tra, ĐTTD trình bày như sau:

D và Q là bạn ngoài xã hội. Nhiều lần Q nhờ D nhận chuyển khoản rồi rút tiền đưa lại cho Q. Do là bạn bè nên D giúp, D không biết việc cho vay lãi nặng của Q.

Tại Cơ quan điều tra, anh HT, anh LTD và anhTGL khai nhận sự việc như trên. Ngoài ra, anhT, anh D và anh L cho biết bị cáo Q không có hành vi đe dọa gì đề đòi tiền nợ.

Vật chứng thu giữ:

- 6.900.000 đồng, là số tiền gốc của bị cáo Q đã cho anh HT vay.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12, màu đỏ, là phương tiện của bị cáo Q sử dụng liên lạc với người vay.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, là phương tiện của anh NTQ sử dụng liên lạc với người vay.

- 100.000 đồng, là tài sản cá nhân của bị cáo Q.

- 01 tờ giấy ghi nội dung cho vay giữa Q và anh L.

Về trách nhiệm dân sự: anh HT, anh LTD và anhTGL không yêu cầu nhận lại tiền lãi vượt quá và không có yêu cầu bồi thường gì.

Tại bản Cáo trạng số 63/CT-VKSQ11 ngày 23 tháng 5 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 đã truy tố bị cáo PTQ về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời L tội đối với bị cáo PTQ và đề nghị mức hình phạt như sau:

- Căn cứ Điều 36; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo PTQ từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ.

* Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo số tiền 30.000.000 đồng.

* Về trách nhiệm dân sự: Anh HT, anh LTD và anhTGL tự nguyện không yêu cầu nhận lại số tiền lãi vượt quá quy định pháp luật mà bị cáo Q đã thu và không có yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét.

* Về xử lý vật, tiền liên quan trực tiếp đến tội phạm, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị như sau:

- Buộc bị cáo Q phải nộp lại vào ngân sách Nhà nước số tiền 8.100.000 đồng mà anh HT đã trả cho bị cáo, đây là số tiền gốc mà bị cáo Q đã cho anh HT vay lãi nặng, là số tiền bị cáo đã dùng để phạm tội.

- Buộc bị cáo Q phải nộp lại vào ngân sách Nhà nước số tiền 12.000.000 đồng mà anh Huỳnh Trí D đã trả cho bị cáo, đây là số tiền gốc mà bị cáo Q đã cho anh D vay lãi nặng, là số tiền bị cáo đã dùng để phạm tội.

- Buộc bị cáo Q phải nộp lại vào ngân sách Nhà nước tất cả số tiền lãi trong mức quy định pháp luật mà bị cáo đã thu của anhT, anh D anh và L, vì những số tiền này có được từ hành vi phạm tội của bị cáo, với tổng số tiền là 3.410.399 đồng.

- Do anh HT, anh LTD và anhTGL không yêu cầu nhận lại số tiền lãi vượt quá quy định pháp luật do bị cáo Q đã thu, cho nên buộc bị cáo phải nộp lại vào ngân sách Nhà nước tất cả số tiền thu lợi bất chính này, với tổng số tiền là 34.889.601 đồng.

- Buộc bị anhTGL phải nộp lại vào ngân sách Nhà nước số tiền 30.000.000 đồng, đây là số tiền gốc mà bị cáo Q đã cho anh L vay lãi nặng, hiện nay anh L chưa trả cho bị cáo số tiền này.

* Về xử lý vật chứng, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị như sau:

- Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 6.900.000 đồng, là số tiền gốc mà bị cáo đã cho anh HT vay lãi nặng (anhT đã trả trước cho bị cáo 8.100.000 đồng).

- Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12, màu đỏ, là phương tiện của bị cáo sử dụng liên lạc với người vay.

- Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, là phương tiện của NTQ sử dụng liên lạc với người vay.

- Trả lại cho bị cáo Q 100.000 đồng, là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội.

- Lưu vào hồ sơ vụ án 01 tờ giấy ghi nội dung cho vay giữa bị cáo và anhTGL.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về chứng cứ xác định có tội:

a) Ngày 16/5/2024, bị cáo PTQ cho anh HT vay như sau:

- 02 khoản tiền vay, mỗi khoản là 4.000.000 đồng, lãi suất 37,5%/tháng (tương đương 450%/năm), gấp 22,5 lần lãi suất cho phép, mỗi ngày trả 100.000 đồng.

- 01 khoản vay 7.000.000 đồng, lãi suất 20%/24 ngày (tương đương 304%/năm), gấp 15,2 lần lãi suất cho phép, mỗi ngày trả 150.000 đồng, thời hạn 24 ngày, 08 lần đáo hạn.

Tổng số tiền bị cáo cho anh HT vay là 15.000.000 đồng, anhT đã trả cho bị cáo được 8.100.000 đồng, còn lại 6.900.000 đến ngày 16/12/2024 trả tiếp thì bị Công an phát hiện và thu giữ.

Tổng số tiền lãi trong hạn mức quy định mà bị cáo đã thu của anh HT đối với 03 khoản vay trên là 1.161.636 đồng.

Tổng số tiền lãi vượt quá quy định mà bị cáo đã thu của anh HT đối với 03 khoản vay trên là 19.738.364 đồng.

b) Bị cáo PTQ cho vay đối với anh LTD như sau:

Từ tháng 4/2024 đến tháng 6/2024, bị cáo Q cho anh D vay 03 lần, mỗi lần vay 4.000.000 đồng, tổng số tiền cho vay là 12.000.000 đồng. Lãi suất 52,43%/49 ngày (tương đương 390%/năm), gấp 19,5 lần lãi suất cho phép, mỗi tuần trả 300.000 đồng. Anh D đã trả hết cho bị cáo Q số tiền gốc 12.000.000 đồng này.

Tổng số tiền lãi trong hạn mức quy định mà bị cáo đã thu của anh D đối với 03 khoản vay trên là 276.163 đồng.

Tổng số tiền lãi vượt quá quy định mà bị cáo đã thu của anh D đối với 03 khoản vay trên là 5.123.837 đồng.

b) Bị cáo PTQ cho vay đối với anhTGL như sau:

Ngày 28/01/2024, bị cáo Q cho anh L vay 30.000.000 đồng, lãi suất 10%/tháng (tương đương 120%/năm), gấp 06 lần lãi suất cho phép.

Anh L đã trả tiền lãi 04 tháng là 12.000.000 đồng, trong đó tiền lãi theo mức quy định pháp luật là 1.972.600 đồng, thu lợi bất chính là 10.027.400 đồng.

Tổng số tiền lãi trong hạn mức quy định pháp luật mà bị cáo đã thu của anhT, anh D và anh L là: 3.410.399 đồng.

Tổng số tiền thu lợi bất chính từ việc bị cáo cho vay lãi nặng đối với anhT, anh D và anh L là 34.889.601 đồng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ

sở để kết L bị cáo PTQ phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, về tài chính gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

2. Về hình phạt bổ sung: Cần phải phạt tiền bổ sung đối với bị cáo với số tiền là 30.000.000 đồng.

3. Về trách nhiệm dân sự: Anh HT, anh LTD và anhTGL tự nguyện không yêu cầu nhận lại số tiền lãi vượt quá quy định pháp luật mà bị cáo Q đã thu và không có yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét.

4. Về xử lý vật, tiền liên quan trực tiếp đến tội phạm:

- Buộc bị cáo Q phải nộp lại vào ngân sách Nhà nước số tiền 8.100.000 đồng mà anh HT đã trả cho bị cáo, đây là số tiền gốc mà bị cáo Q đã cho anh HT vay lãi nặng, là số tiền bị cáo đã dùng để phạm tội.

- Buộc bị cáo Q phải nộp lại vào ngân sách Nhà nước số tiền 12.000.000 đồng mà anh Huỳnh Trí D đã trả cho bị cáo, đây là số tiền gốc mà bị cáo Q đã cho anh D vay lãi nặng, là số tiền bị cáo đã dùng để phạm tội.

- Buộc bị cáo Q phải nộp lại vào ngân sách Nhà nước tất cả số tiền lãi trong mức quy định pháp luật mà bị cáo đã thu của anhT, anh D anh và L, vì những số tiền này có được từ hành vi phạm tội của bị cáo, với tổng số tiền là 3.410.399 đồng.

- Do anh HT, anh LTD và anhTGL không yêu cầu nhận lại số tiền lãi vượt quá quy định pháp luật do bị cáo Q đã thu, cho nên buộc bị cáo phải nộp lại vào ngân sách Nhà nước tất cả số tiền thu lợi bất chính này, với tổng số tiền là 34.889.601 đồng.

- Buộc bị anhTGL phải nộp lại vào ngân sách Nhà nước số tiền 30.000.000 đồng, đây là số tiền gốc mà bị cáo Q đã cho anh L vay lãi nặng, hiện nay anh L chưa trả cho bị cáo số tiền này.

5. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 6.900.000 đồng, là số tiền gốc mà bị cáo đã cho anh HT vay lãi nặng.

- Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12, màu đỏ, là phương tiện của bị cáo sử dụng liên lạc với người vay.

- Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, là phương tiện của NTQ sử dụng liên lạc với người vay.

- Trả lại cho bị cáo Q 100.000 đồng, là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội.

- Lưu vào hồ sơ vụ án 01 tờ giấy ghi nội dung cho vay giữa bị cáo và anhTGL.

Đối với ĐBT, ĐTTD không biết việc phạm tội của Q nên Cơ quan điều tra không xử lý là đúng quy định pháp luật.

Đối với NTQ, là người đã giới thiệu anh HT vay tiền của Q nhưng Q không biết bị cáo Q cho vay lãi nặng đối với anhT. Q thu lợi bất chính là 5.758.493 đồng từ việc cho anh HT vay tiền. Tuy nhiên, Q không có tiền án, tiền sự về hành vi cho vay lãi nặng nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự và chuyển Ủy ban nhân dân Quận 11 xử phạt hành chính là đúng quy định pháp luật.

4. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 11, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 36; khoản 1 Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo PTQ phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

Xử phạt bị cáo PTQ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Bị cáo bị tạm giữ 01 ngày, từ ngày 17/12/2024 đến ngày 18/12/2024 nên được trừ vào thời gian cải tạo không giam giữ (01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ). Do đó, thời gian cải tạo không giam giữ đối với bị cáo PTQ còn lại là 02 (hai) năm 05 (năm) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày.

Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và Bản án của Tòa án.

Giao bị cáo PTQ cho Ủy ban nhân dân Phường 10, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát và giáo dục.

Trong thời gian chấp hành án, bị cáo Q phải thực hiện một số nghĩa vụ theo quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ Nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng.

Trường hợp bị cáo Q không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần.

Bị cáo Q phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 201 của Bộ luật hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử lý vật, tiền liên quan trực tiếp đến tội phạm:

- Buộc bị cáo PTQ phải nộp lại, sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 8.100.000 đồng (tám triệu một trăm nghìn đồng), là số tiền gốc mà bị cáo đã cho anh HT vay lãi nặng.

- Buộc bị cáo PTQ phải nộp lại, sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng), là số tiền gốc tiền mà bị cáo đã cho anh D vay lãi nặng.

- Buộc bị cáo PTQ phải nộp lại, sung vào ngân sách Nhà nước số tiền lãi trong mức quy định pháp luật mà bị cáo đã thu của anh HT, anh LTD anh vàTGL, tổng số tiền là 3.410.399 đồng (ba triệu bốn trăm mười nghìn ba trăm chín mươi chín đồng).

- Buộc bị cáo PTQ phải nộp lại, sung vào ngân sách Nhà nước số tiền lãi vượt quá quy định pháp luật mà bị cáo đã thu của anh HT, anh LTD anh vàTGL, tổng số tiền là 34.889.601 đồng (ba mươi bốn triệu tám trăm tám mươi chín nghìn sáu trăm lẻ một đồng).

- Buộc bị anhTGL phải nộp lại, sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), là số tiền gốc của bị cáo Q đã cho anh L vay lãi nặng.

Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Xử lý vật chứng:

- Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 6.900.000 đồng (sáu triệu chín trăm nghìn đồng), là số tiền gốc của bị cáo đã cho anh HT vay lãi nặng.

- Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12, màu đỏ, là phương tiện của bị cáo sử dụng liên lạc với người vay.

- Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, là phương tiện của NTQ sử dụng liên lạc với người vay.

- Trả lại cho bị cáo PTQ số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng), là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội.

- Lưu vào hồ sơ vụ án 01 tờ giấy ghi nội dung cho vay giữa bị cáo PTQ và anhTGL.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 1611/LNK-ĐCSHS ngày 23/12/2024 của Công an Quận 11).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Q hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về án phí: Bị cáo PTQ chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Bị cáo; Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vương Vĩ Bửu